

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Ký bởi: Ủy ban
nhân dân tỉnh
Khánh Hòa
Email:
ubnd@khanhho
a.gov.vn
Ngày ký:
18.02.2021
14:36:29
107:00

Số: *H10* /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày *17* tháng *02* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 18/TTr-STNMT-VP ngày 18/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường được công bố tại Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT&DVHCCTT tỉnh;
- Lưu: VT, LH, ĐL.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Tấn Tuân



**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thủ tục vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (Mã số TTHC: 1.005741, có 01 quy trình, mã số quy trình 1.005741.000.00.00.H32.01)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TN&MT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả chuyên bước 2.	+ Biểu mẫu (BM) số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018	0,25	
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	+ BM số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ	+ BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				sơ.	phủ		
				- Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.			
Chi cục Bảo vệ môi trường	2	Thẩm định hồ sơ				4	
	2.1	Phân công thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Chuyển công chức thụ lý hồ sơ	Chuyển việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0,5	
	2.2	Kiểm tra hồ sơ theo quy định	Công chức thụ lý hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: công chức dự thảo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ chuyển bước 7. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu Tờ trình và Quyết định cử cán bộ, công chức kiểm tra thực tế, trường hợp cần thiết thành lập đoàn kiểm tra các công trình xử lý chất thải.	- BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ - BM số 01 Phụ lục III Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT	3	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	2.3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Ký Tờ trình và Phê duyệt Quyết định cử cán bộ, công chức kiểm tra thực tế/Quyết định thành lập đoàn kiểm tra các công trình xử lý chất thải.	- Như trên	0,5	
Sở TNMT	3	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt và chuyển Văn thư vô số phát hành	- Như trên	0,5	
	4	Vô số, phát hành	Văn thư	Vô số, phát hành chuyển cho công chức thụ lý hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế	- Như trên	0,25	
Chi cục BVMT	5	Tổ chức kiểm tra	Công chức thụ lý hồ sơ/các thành viên đoàn kiểm tra theo Quyết định	Tổ chức kiểm tra, các công trình xử lý chất thải.	- Giấy mời (nếu có) - Biên bản kiểm tra theo mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT.	2.5	
	6	Thông báo kết quả kiểm tra	Công chức thụ lý hồ sơ	- Trường hợp các công trình xử lý chất thải của dự án đáp ứng yêu cầu, dự thảo thông báo kết quả kiểm tra.	- BM số 10 Phụ lục VI Mục I Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	1	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	7	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	<p>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu thì buộc chủ dự án phải hoàn thành trước khi vận hành thử nghiệm</p> <p>Xem xét nội dung hồ sơ: Phê duyệt Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Phê duyệt Thông báo kết quả kiểm tra trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p>	<p>- BM số 03, phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP</p> <p>- BM số 10 Phụ lục VI Mục I Nghị định số 40/2019/NĐ-CP</p>	0,5	
Sở TNMT	8	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt và chuyển Văn thư vô số phát hành	Như trên	0,5	
	9	Vào sổ, đóng dấu	Văn thư	Vào sổ, đóng dấu và phát hành chuyển kết quả cho TCCN thông qua Bộ phận TN & TKQ	Như trên	0,5	
	10	Trả kết quả	Bộ phận TN & TKQ	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân (TCCN)	Như trên	0	
Sở TNMT	11	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ sau khi hoàn thiện theo Thông báo kết quả kiểm tra.	Biểu mẫu (BM) số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018	0,25	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	12	Kiểm tra hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ	Kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu công chức dự thảo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ	- BM 03 ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP	3,25	Thời gian lấy mẫu không tính trong thời gian thụ lý hồ sơ
				<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Kiểm tra đột xuất trong quá trình vận hành thử nghiệm và lấy mẫu giám sát môi trường (nếu có) + Trường hợp các công trình xử lý chất thải không đáp ứng yêu cầu thì dự thảo thông báo đề nghị chủ dự án phải khắc phục. + Sau khi có kết quả phân tích mẫu và các công trình xử lý chất thải của dự án đáp ứng 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra - Biên bản lấy mẫu (nếu có) - 01 Bảng tổng hợp, đánh giá các số liệu quan trắc chất thải định tại Mục 2.1.4 Mẫu số 13 Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ), kèm theo phiếu kết quả phân tích mẫu chất thải của dự án trong quá trình vận hành thử nghiệm (thực hiện trong giai đoạn vận hành thử 		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				yêu cầu, dự thảo thông báo kết quả kiểm tra			
	13	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Ký nháy Thông báo kết quả kiểm tra hoặc ký nháy Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	- BM số 11 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP hoặc BM 03 ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP	0,5	
	14	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt và chuyển Văn thư vô số phát hành	- Như trên	0,5	
	15	Vô số, phát hành	Văn thư	Vô số, phát hành chuyển kết quả cho TCCN thông qua Bộ phận TN&TKQ	- Như trên	0,5	
	16	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả cho TCCN	- Như trên		

Hồ sơ lưu: Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đúng quy định); trường hợp hồ sơ đúng quy định: thông báo kết quả kiểm tra, biên bản kiểm tra, biên bản lấy mẫu, kết quả phân tích mẫu (nếu có); báo cáo kết quả thực hiện các công trình BVMT và các văn bản phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyển Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin.

2. Thủ tục chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (Mã TTHC: 1.004141, 01 quy trình, mã số quy trình 1.004141.000.00.00.H32.01)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Chi chú
Sở TN&MT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả chuyển bước 2.	+ BM số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018	0,25	
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	+ BM số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	+ BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ		
				- Dữ liệu được cập nhật trên			

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				hệ thống.			
Chi cục Bảo vệ Môi trường	2	Kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ				3,75	
	2.1	Phân công công chức thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Chuyển công chức thẩm định hồ sơ	Chuyển việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0,5	
	2.2	Kiểm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: dự thảo văn bản gửi các chuyên gia để lấy ý kiến thẩm định (ít nhất là 03 chuyên gia).	- BM số 03 phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP. - BM số 02b Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT kèm hồ sơ báo cáo những nội dung thay đổi BM số 08 Phụ lục VI Mục I Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.	2,75	
	2.3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, ký nháy Văn bản gửi xin	Như trên	0,5	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	3	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	ý kiến tham định hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở ký duyệt	Như trên	0,5	
	4	Vô số, phát hành chuyên hồ sơ liên thông cho các Sở ban ngành (nếu có)	Văn thư	- Vô số, phát hành Văn bản gửi xin ý kiến tham định chuyên <u>bước 3.1.</u> - Hoặc Vô số, phát hành Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ chuyên TCCN thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả <u>bước 5.</u>	Như trên	0,5	
Chi cục Bảo vệ Môi	3	Thẩm định hồ sơ				10	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
trường							
Các chuyên gia, tổ chức	3.1	Các chuyên gia, tổ chức xem xét, có ý kiến	Các chuyên gia, tổ chức: Sở Xây dựng, Sở Giao thông, Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, BQL KKT Vân Phong... (nếu có)	Xem xét, có ý kiến đối với nội dung đề nghị thay đổi của Chủ đầu tư và ký bản nhận xét	Như trên	7	
Chi cục Bảo vệ môi trường	3.2	Tổng hợp các ý kiến góp ý của các chuyên gia/tổ chức	Công chức được giao xử lý hồ sơ	- Tổng hợp các ý kiến góp ý của các chuyên gia/tổ chức vào Biên bản thẩm định báo cáo ĐTM chuyển Lãnh đạo Sở	- BM 02d Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT.	2,5	
Sở TNMT	4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Biên bản thẩm định báo cáo ĐTM chuyển Văn thư vô số, phát hành	- Như trên	0,5	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	5	Trả kết quả và và dùng tính bổ sung	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu mẫu số 03, phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP đã ký (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu). - BM 02d Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT 	0,5	Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 4, Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP
		Tiếp nhận hồ sơ sau khi chủ dự án chính sửa, bổ sung theo Biên bản thẩm định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định; 			
				<ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> + BM số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				chuyển bước 2.			
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	+ BM số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	+ BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ		
				- Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.			
Chi cục BVMT	Thẩm định hồ sơ						
	6	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Chuyển công chức thụ lý hồ sơ	Chuyển việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0,5	
	7	Kiểm tra hồ sơ theo Biên	Công chức thụ lý hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu dự	+ BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số	6,5	



Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		bản thẩm định		thảo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ trong 5 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu dự thảo Tờ trình, Quyết định điều chỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM	01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ		
	8	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, Ký nháy tờ trình, xét duyệt dự thảo Quyết định điều chỉnh hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	Như trên	1	
Sở TNMT	9	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt tờ trình, ký nháy dự thảo Quyết định điều chỉnh hoặc ký duyệt Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ chuyên Văn thư vô số, phát hành	Như trên	0,5	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	10	Vô số, phát hành	Văn thư	Vô số, phát hành chuyển Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Tờ trình đã ký và Dự thảo Quyết định điều chỉnh Hoạch Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ	Như trên	0,5	
	11	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	Luân chuyển hồ sơ, Tờ trình đã ký và Dự thảo Quyết định điều chỉnh cho UBND tỉnh hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ cho TCCN	Như trên	0,5	
UBND tỉnh	12	Xem xét, quyết định				5	
	12.1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND.	Hồ sơ trình và dự thảo kèm theo.	0,25	
	12.2	Thẩm tra hồ	Công chức được giao xử	Xử lý	Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh Biểu mẫu	2	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		Sơ	lý		số 02c Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT hoặc văn bản trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt)		
	12.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh Biểu mẫu số 02c Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT hoặc văn bản trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt)	0,5	
	12.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh Biểu mẫu số 02c Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT hoặc văn bản trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt)	1	
	12.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Biểu mẫu số 02c Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT hoặc văn bản trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt) đã ký	1	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	12.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Biểu mẫu số 02c Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT hoặc văn bản trả hồ sơ	0,25	
Sở TNMT	13	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Trả kết quả cho TCCN	Quyết định phê duyệt điều chỉnh hoặc trả hồ sơ (trường hợp UBND tỉnh không phê duyệt)		

Hồ sơ lưu: Phiếu tiếp nhận từ chối giải quyết hồ sơ; Biên bản thẩm định báo cáo ĐTM kèm hồ sơ báo cáo những nội dung thay đổi, bản nhận xét, các văn bản phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyển Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin.

3. Thủ tục Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (Mã TTHC: 1.004258, 01 quy trình, mã quy trình 1.004258.000.00.00.H32.01)

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định;		0,25	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả chuyển bước 2 .	+ BM số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018		
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	+ BM số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	+ BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ		
				- Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.			
Sở Tài nguyên và Môi trường	2	Thẩm định hồ sơ				4,75	
	2.1	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Chuyển công chức thụ lý hồ sơ	Chuyển việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0,5	
	2.2	Thẩm định hồ sơ	Công chức xử lý hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo Phiếu từ chối	- BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số	2,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				giải quyết hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: dự thảo Tờ trình thành lập Đoàn kiểm tra và Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra.	01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ - BM Phụ lục số 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT.		
	2.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Kiểm tra xem xét nội dung: Tờ trình thành lập Đoàn kiểm tra và Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình Lãnh đạo Sở hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ	Như trên	0,5	
	2.4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt và chuyển Văn thư vô số, phát hành	Như trên	0,5	
	2.5	Vào sổ, đóng dấu	Văn thư Sở	Vào sổ, phát hành văn bản	Như trên	0,25	
	2.6	Luân chuyển hồ sơ liên thông qua UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN	Bộ phận TN & TKQ	- Chuyển hồ sơ liên thông qua UBND tỉnh (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu) bao gồm: Tờ trình và Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra và hồ sơ kèm theo	- BM Phụ lục số 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT và hồ sơ kèm theo gồm: BM Phụ lục số 14 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT;	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
UBND tỉnh	3	Xem xét, quyết định			BM Phụ lục số 15 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu) - BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu).	05	
	3.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ trình và dự thảo kèm theo	0,25	
	3.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	02	
	3.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	3.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Dự thảo văn bản trả lời	01	
	3.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Văn bản trả lời	01	
	3.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Văn bản trả lời	0,25	
Sở Tài nguyên và Môi trường	4	Xử lý, thẩm định hồ sơ				25	
	4.1	Nhận hồ sơ từ UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở TNMT	- Chuyển cho Chi cục BVMT Quyết định thành lập đoàn kiểm tra - Hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (trường hợp không đồng ý thành lập Đoàn kiểm tra)	- BM Phụ lục số 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT - BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ	0,5	
	4.2	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Chuyển hồ sơ cho công chức thẩm định	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	4.3	Nghiên cứu hồ sơ và tổ chức kiểm tra, xử lý kết quả sau kiểm tra	Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Chi cục BVMT, Lãnh đạo Sở, các thành viên Đoàn kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi Giấy mời, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, hồ sơ báo cáo hoàn thành từng phần phương án cải tạo phục hồi môi trường cho các thành viên Đoàn kiểm tra. - Đề xuất Lãnh đạo lịch kiểm tra - Kiểm tra thực tế công tác cải tạo, phục hồi môi trường - Thuê cơ quan chức năng để đo đạc, lấy mẫu kiểm chứng các thông tin, số liệu trong báo cáo (trường hợp cần thiết) 	<ul style="list-style-type: none"> - BM Phụ lục 17 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT - BM Phụ lục 19 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT 	09	
				<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo Tờ trình và Giấy xác nhận - Hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu). 	<ul style="list-style-type: none"> BM Phụ lục số 18 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT - BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ 	10	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	4.4	Xem xét	Lãnh đạo Chi cục BVMT	- Kiểm tra nội dung và ký nháy: Dự thảo Giấy xác nhận - Hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu)	Như trên	02	
	4.5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt chuyển Văn thư vô số phát hành	Như trên	02	
	4.6	Vào sổ, đóng dấu	Văn thư	Vô số phát hành	Như trên	0,5	
	4.7	Luân chuyển hồ sơ liên thông qua UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở TNMT	- Trình hồ sơ cấp Giấy xác nhận qua UBND tỉnh (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu) - Hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu)	- BM Phụ lục số 18 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT kèm hồ sơ - BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ	0,5	
UBND tỉnh	5	Xem xét, quyết định				05	
	5.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ trình và dự thảo kèm theo	0,25	
	5.2	Thẩm tra hồ	Công chức	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	02	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		sơ	được giao xử lý				
	5.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	0,5	
	5.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Dự thảo văn bản trả lời	01	
	5.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Văn bản trả lời	01	
	5.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Văn bản trả lời	0,25	
Sở Tài nguyên và Môi trường	6	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TNMT	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Văn bản trả lời		

Hồ sơ lưu: Giấy xác nhận và các văn bản phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyển phòng Lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin.

4. Thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường (Mã TTHC: 1.004249, 02 quy trình)

4.1. Trường hợp thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan, mã quy trình 1.004249.000.00.00.H32.01

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả chuyển bước 2.	+ Biểu mẫu (BM) số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018	0,5	
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	+ BM số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	+ BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú	
Chi cục Bảo vệ môi trường	2	Thẩm định báo cáo ĐTM			<p>- Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.</p> <p>Chuyển công chức thụ lý hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: dự thảo văn bản gửi các cơ quan, tổ chức có liên quan đến dự án chuyên gia để lấy ý kiến thẩm định.</p>	<p>Chuyển việc trên phần mềm một cửa hành chính công</p> <p>- BM 03 phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP</p> <p>- BM số 02b Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT</p>	<p>0,5</p> <p>3.5</p>	
		2.1	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo Chi cục BVMT				
		2.2	Thẩm định hồ sơ	Công chức được giao xử lý hồ sơ				
Sở TNMT	3	2.3.	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	<p>Kiểm tra nội dung: hồ sơ, ký nháy Văn bản gửi xin ý kiến thẩm định hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở ký duyệt</p>	0,5	- Như trên	
			Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt, chuyển Văn thư	- Như trên	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	4	Vô số, phát hành	Văn thư	Vô số, phát hành Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu) chuyển trả cho TCCN thông qua Bộ phận TN&TKQ; trường hợp hồ sơ đặt yêu cầu chuyển hồ sơ liên thông cho các đơn vị liên quan thông qua Bộ phận TN&TKQ	- Như trên	0,5	
	5	Chuyển hồ sơ liên thông đến các sở ban ngành và UBND cấp huyện (nếu có) và chuyển hồ sơ đến các chuyên gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TNMT	Chuyển hồ sơ liên thông đến các sở ban ngành và UBND cấp huyện (nếu có) và chuyển hồ sơ đến các chuyên gia hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (kết thúc quy trình)	- Như trên	0,5	
	6	Tiếp nhận hồ sơ liên thông của Sở TNMT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cơ quan liên quan	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn thực hiện	BM 02b Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT	0.5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	7	Xem xét, có ý kiến	Các chuyên gia, tổ chức: Các Sở ban ngành, UBND cấp huyện, BQL KKT Vân Phong (nếu có)	Xem xét, có ý kiến đối với nội dung báo cáo ĐTM	BM số 06a Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT.	6	
	8	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cơ quan liên quan	Trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở TNMT	- Như trên	0,5	
Sở TNMT	9	Tiếp nhận kết quả liên thông của các đơn vị có liên quan	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận kết quả liên thông của các đơn vị có liên quan chuyển công chức tổng hợp	Như trên		
Chi cục Bảo vệ môi trường	10	Tổng hợp ý kiến góp ý của các chuyên gia/Tổ chức	Công chức xử lý hồ sơ	- Tổng hợp các ý kiến góp ý của các chuyên gia/tổ chức vào Biên bản thẩm định báo cáo ĐTM. - Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định	- BM 02d Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT. - BM 08 Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT.	5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	9	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Kiểm tra nội dung hồ sơ: Ký nháy Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định trước trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Như trên	0,5	
Sở TNMT	11	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt chuyển Văn thư vô số, phát hành	Như trên	0,5	
	12	Vô số, phát hành	Văn thư	Phát hành Biên bản thẩm định báo cáo ĐTM và Thông báo kết quả thẩm định	Như trên	0,5	
	13	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả cho TCCC	Như trên	0	
Sở TNMT	14	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt	Bộ phận TN&TKQ	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định.	Biểu mẫu (BM) số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.	0,5	
Chi cục BVMT	15	Thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt				13	
	15.1	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Phân công công chức thẩm định hồ sơ	Chuyển việc trên phần mềm Một cửa hành chính công	0,5	
	15.2	Kiểm tra hồ sơ sau khi chủ	Công chức thụ lý hồ sơ	- Trường hợp không đạt yêu cầu dự thảo Phiếu từ chối	- BM 03, phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP.	12	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		dự án hoàn thiện theo Thông báo kết quả thẩm định		giải quyết hồ sơ.			
				- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM.	- BM 06 Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP		
	15.3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	Như trên	0,5	
Sở TNMT	16	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt tờ trình, ký nháy dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc Ký duyệt Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ chuyển Văn thư vô số, phát hành	Như trên	0,5	
	17	Văn thư, vô số	Văn thư	Phát hành tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	- BM 03, phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu). - BM 06 Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	18	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Luân chuyển hồ sơ báo cáo ĐTM đã được chỉnh sửa, bổ sung, tờ trình đã ký và dự thảo Quyết định phê duyệt qua UBND tỉnh hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ cho TCCN	Như trên	0,5	
UBND tỉnh	19	Xem xét, Ký duyệt				5	
	19.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ trình và dự thảo kèm theo	0,25	
	19.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	2	
	19.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	0,5	
	19.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo	Duyệt	Dự thảo văn bản trả lời	1	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	19.5	Phê duyệt	Văn phòng Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Văn bản trả lời	1	
	19.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Văn bản trả lời	0,25	
Sở TNMT	20	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho TCCN	Quyết định phê duyệt và báo cáo ĐTM đã được duyệt hoặc văn bản trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt)		

Hồ sơ lưu: báo cáo ĐTM, QĐ thành lập HĐĐTĐ; Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM, báo cáo ĐTM đã được chỉnh sửa, và các văn bản phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyển Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin.

4.2. Trường hợp thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua hội đồng thẩm định, mã số quy trình 1.004249.000.00.00.H32.02

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả chuyển bước 2. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Dữ liệu được cập nhật trên 	<ul style="list-style-type: none"> + Biểu mẫu (BM) số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. + BM số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. + BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ 	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú	
				hệ thống.				
Chi cục BVMT	2	Thẩm định hồ sơ					5	
	2.1	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0,5		
	2.2	Thẩm định hồ sơ	Công chức được giao xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: dự thảo Tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định (HĐTD) và Quyết định thành lập HĐTD. 	<ul style="list-style-type: none"> - BM 03 phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP đã ký. - BM số 02a Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu). 	4,5		
	2.3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, ký nháy tờ trình, xét duyệt dự thảo Quyết định thành lập HĐTD hoặc ký nháy Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	Như trên	0,5		
Sở TNMT	3	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc	Như trên	0,5		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	4	Vô số phát hành	Văn thư	Vô số, phát hành Phiếu từ chối giải quyết hồ hoặc Tờ Trình thành lập HĐTD đã ký và Dự thảo Quyết định thành lập HĐTD chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0,5	
	5	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Luân chuyển hồ sơ báo cáo ĐTM tờ trình đã ký và dự thảo Quyết định thành lập HĐTD qua UBND tỉnh hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ cho TCCN	Như trên	0,5	
UBND tỉnh	6	Xem xét, Quyết định				5	
	6.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ trình và dự thảo kèm theo	0,25	
	6.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	2	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
			được giao xử lý				
	6.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	0,5	
	6.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Dự thảo văn bản trả lời	1	
	6.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Văn bản trả lời	1	
	6.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả SỞ TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ và Sở TN và MT	Văn bản trả lời	0,25	
Sở TNMT	7	Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	Chuyển Quyết định thành lập HĐĐT hoặc văn bản của UBND tỉnh trong trường hợp không thành lập HĐĐT cho công chức xử lý hồ sơ	Biểu mẫu số 02a Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không thành lập HĐĐT)	0,5	
Chi cục	8	Tổ chức họp				12	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
BVMT		thẩm định					
	8.1	Nghiên cứu hồ sơ và tổ chức họp	Công chức được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Chi cục BVMT, Lãnh đạo Sở, các thành viên HĐTĐ	<ul style="list-style-type: none"> Gửi Giấy mời, Quyết định thành lập HĐTĐ, hồ sơ ĐTM cho các thành viên HĐTĐ. Thông báo nộp phí thẩm định cho TCCN Đề xuất Lãnh đạo lịch họp Khảo sát địa điểm dự án (nếu có). Sau khi họp, Thư ký soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định cho TCCN. 	<ul style="list-style-type: none"> Biên bản khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án Mẫu số 05 Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT (nếu có) Bản nhận xét Mẫu số 06 Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT. Phiếu thẩm định Mẫu số 07 Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT. Biên bản thẩm định báo cáo ĐTM theo mẫu 09 Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT Thông báo kết quả thẩm định theo Mẫu số 08 Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT. 	11,5	
	8.2	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Xét duyệt, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt Thông báo kết quả thẩm định	BM số 08 Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT	0,5	
Sở TNMT	9	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Thông báo kết quả thẩm định chuyên Văn thư vô số phát hành	Như trên	0,5	
	10	Vô số, phát hành	Văn thư	Vô số phát hành Thông báo kết quả thẩm định chuyên	Như trên	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú	
				trả cho TCCN thông qua Bộ phận TN&TKQ				
	11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Trả kết quả Thông báo kết quả thẩm định	Như trên	0		
Sở TNMT	12	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định	Biểu mẫu (BM) số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.	0,5		
Chi cục BVMT	13	Thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt					13	
	13.1	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Phân công công chức thẩm định hồ sơ	Chuyển việc trên phần mềm Một cửa hành chính công	0,5		
	13.2	Kiểm tra hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện theo Thông báo kết quả thẩm định	Công chức thụ lý hồ sơ	- Trường hợp không đạt yêu cầu dự thảo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM.	- BM 03, phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP. - BM 06 Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP	12		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	13.3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	Như trên	0,5	
Sở TNMT	14	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt tờ trình, ký nháy dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc Ký duyệt Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ chuyển Văn thư vô số, phát hành	Như trên	0,5	
	15	Văn thư, vô số	Văn thư	Phát hành tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- BM 03, phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu). - BM 06 Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu)	0,5	
	16	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Luân chuyển hồ sơ báo cáo ĐTM đã được chỉnh sửa, bổ sung, tờ trình đã ký và dự thảo Quyết định phê duyệt qua UBND tỉnh hoặc	Như trên	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		tính		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ cho TCCN			
UBND tỉnh	17	Xem xét, ký duyệt				5	
	17.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ trình và dự thảo kèm theo	0,25	
	17.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	2	
	17.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	0,5	
	17.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Dự thảo văn bản trả lời	1	
	17.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Văn bản trả lời	1	
	17.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Văn bản trả lời	0,25	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	18	Trả kết quả kết quả Sở TN và MT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho TCCN	Quyết định phê duyệt và báo cáo ĐTM đã được duyệt hoặc trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt)		

Hồ sơ lưu: báo cáo ĐTM, Quyết định thành lập HĐTD hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ; Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM, báo cáo ĐTM đã được chỉnh sửa, và các văn bản phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyển Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin.

5. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP) (Mã TTHC: 1.004240, 01 quy trình, mã quy trình 1.004240.000.00.H32.01)

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả chuyển bước 2.	+ Biểu mẫu (BM) số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.	0,5	
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	+ BM số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	+ BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Chi cục BVMT	2	Thẩm định hồ sơ				4,5	
	2.1	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0,5	
	2.2	Xử lý hồ sơ	Công chức được giao xử lý hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: dự thảo Tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định (HĐTD) và Quyết định thành lập HĐTD.	- BM 03, phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP	3,5	
	2.3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, ký nháy tờ trình, xét duyệt dự thảo Quyết định thành lập HĐTD hoặc ký nháy Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	- BM Phụ lục 5A Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT - Như trên	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	3	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt tờ trình, ký nháy dự thảo Quyết định thành lập HĐĐD hoặc ký duyệt Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ chuyển Văn thư vô số phát hành	Như trên	0,5	
	4	Vô số phát hành	Văn thư	Vô số, phát hành Phiếu từ chối giải quyết hồ hoặc Tờ Trình thành lập HĐĐD đã ký và Dự thảo Quyết định thành lập HĐĐD chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0,5	
	5	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Luân chuyển hồ sơ phương án cải tạo, PHMT; tờ trình đã ký và dự thảo Quyết định thành lập HĐĐD qua UBND tỉnh hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ cho TCCN	Như trên	0,5	
UBND tỉnh	6	Xem xét, Quyết định				5	
	6.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND	Hồ sơ trình và dự thảo kèm theo	0,25	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				tỉnh			
	6.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	2	
	6.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	0.5	
	6.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Dự thảo văn bản trả lời	1	
	6.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Văn bản trả lời	1	
	6.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả qua Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Văn bản trả lời	0,25	
Sở TNMT	7	Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	Chuyển Quyết định thành lập HĐĐT hoặc văn bản của UBND tỉnh trong trường hợp không thành lập HĐĐT cho	Văn bản trả lời	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú	
				trả kết quả cho TCCN thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả				
	11	Trả kết quả thẩm định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Trả kết quả	Như trên	0		
Sở TNMT	12	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt	Bộ phận TN&TKQ	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định	Biểu mẫu (BM) số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.	0,5		
Chi cục BVMT	13	Thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt					8	
	13.1.	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo Chi cục BVMT	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0,5		
	13.2	Kiểm tra hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện theo Thông báo kết quả thẩm định	Công chức thụ lý hồ sơ	- Trường hợp không đạt yêu cầu dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	- BM 03 phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP đã ký	7		
				- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt phương án	- BM Phụ lục 9A Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT			

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	13.3	Xem xét	Lãnh đạo Chi cục	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, ký nháy tờ trình, xét duyệt dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc ký nháy Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	Như trên	0,5	
Sở TNMT	14	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt chuyển Văn thư vô số phát hành	Như trên	0,5	
	15	Vô số phát hành	Văn thư	Vô số, phát hành Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ hoặc Tờ trình và Dự thảo Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM chuyển Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Như trên	0,5	
	16	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Luân chuyển phương án cải tạo, PHMT, tờ trình đã ký và dự thảo Quyết định phê duyệt qua UBND tỉnh hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ cho TCCN	Như trên	0,5	
UBND tỉnh	17	Xem xét, Quyết định				5	
	17.1	Tiếp nhận hồ	Bộ phận tiếp	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ	Hồ sơ trình và dự thảo kèm theo	0,25	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		Sơ	nhận và trả kết quả	cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh			
	17.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	2	
	17.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Dự thảo văn bản trả lời	0,5	
	17.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Dự thảo văn bản trả lời	1	
	17.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Văn bản trả lời	1	
	17.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Văn bản trả lời	0,25	
Sở TNMT	18	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả	Trả kết quả cho TCCN	Quyết định phê duyệt phương án mẫu Phụ lục 9A Thông tư số 38/2015/TT-		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
			kết quả		BTNMT kèm theo phương án hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt)		

Hồ sơ lưu: thông báo từ chối giải quyết hồ sơ hoặc Quyết định thành lập hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM, báo cáo ĐTM; báo cáo ĐTM; Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM, báo cáo ĐTM đã được chỉnh sửa, và các văn bản phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyên Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ.

6. Thủ tục Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (Mã TTHC: 1.004356, 01 quy trình, mã quy trình 1.004356.000.00.00.H32.01)

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả chuyên bước 2 .	+ Biểu mẫu (BM) số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.	0,5	
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn	+ BM số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				thiện hồ sơ.			
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	+ BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ		
				- Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.			
Chi cục BVMT	2	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Chuyển việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0,5	
	3	Thẩm định hồ sơ	Công chức được giao xử lý hồ sơ	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: dự thảo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ.	- BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ	2,5	
				- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: dự thảo Tờ trình và Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, giấy mời kiểm tra	- BM số 03 Phụ lục III Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT.		
	4	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, Ký tờ trình, ký nháy Quyết định thành lập đoàn kiểm tra hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	Như trên	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	5	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Quyết định thành lập đoàn kiểm tra hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết chuyên văn thư vô số phát hành	Như trên	0,5	
	6	Vô số, phát hành	Văn thư	Vô số và Phát hành Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ chuyên tổ chức cá nhân thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại bước 12 hoặc Quyết định thành lập đoàn kiểm tra Giấy mời kiểm tra chuyên công chức thụ lý hồ sơ bước 7	Như trên	0,5	
	7	Nghiên cứu hồ sơ và tổ chức kiểm tra	Công chức thụ lý hồ sơ và Thành viên đoàn kiểm tra	- Nghiên cứu hồ sơ và tiến hành kiểm tra. Tiến hành lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu môi trường để kiểm chứng trường hợp cần thiết (Trường hợp có lấy mẫu, sau khi tiến hành kiểm tra, công chức thụ lý hồ sơ bấm dừng thời gian giải quyết hồ sơ trên hệ thống phân mềm điện tử cho đến khi có kết quả phân tích mẫu).	- Bản nhận xét, đánh giá Mẫu số 04 Phụ lục III Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT. - Biên bản kiểm tra Mẫu số 05 Phụ lục III Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT. - Biên bản lấy mẫu (trường hợp thực hiện việc lấy mẫu).	5,5	Thời gian nêu tại mục này không bao gồm thời gian phân tích mẫu theo quy định
Chi cục BVMT	8	Xử lý hồ sơ sau kiểm	Công chức được giao xử	- Trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu:	- BM số 14 Phụ lục VI Mục I Phụ lục kèm theo Nghị định	3	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		tra	lý hồ sơ	<p>công chức thụ lý hồ sơ dự thảo giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường</p> <p>- Trường hợp chưa đủ điều kiện xác nhận: dự thảo văn bản kèm theo tất cả các nội dung cần phải hoàn thiện hồ sơ.</p>	40/2019/NĐ-CP) (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu). - Văn bản đề nghị hoàn thiện công trình bảo vệ môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường khác (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu).		
	9	Xem xét	Lãnh đạo Chi cục BVMT	<p>Phê duyệt Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường hoặc Phê duyệt Văn bản đề nghị hoàn thiện công trình bảo vệ môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường khác trước khi trình Lãnh đạo Sở</p>	Như trên	0,5	
Sở TNMT	10	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	<p>Ký duyệt Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường hoặc Văn bản đề nghị hoàn thiện công trình bảo vệ môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường khác chuyển Văn thư vô số và phát hành</p>	Như trên	0,5	
	11	Vô số, phát hành	Văn thư	<p>Vô số phát hành Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ</p>	Như trên	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				môi trường hoặc Văn bản đề nghị hoàn thiện công trình bảo vệ môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường khác chuyên trả cho TCCN thông qua Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả			
	12	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	Trả kết quả cho TCCN	- Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi hoặc Văn bản đề nghị hoàn thiện công trình bảo vệ môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường khác (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu).		
<p>Hồ sơ lưu: Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu) hoặc Văn bản đề nghị hoàn thiện công trình bảo vệ môi trường và các văn bản phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyên Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin.</p>							

7. Thủ tục Đăng ký/dăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường (Mã TTHC: 1.004148, 1 quy trình, mã số quy trình 1.004148.000.00.00.H32.01)

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở	Bước 1	Tiếp nhận	Bộ phận	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo		0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
TN&MT		hồ sơ	TN&TKQ	<ul style="list-style-type: none"> quy định; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả chuyển bước 2. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống. 	<ul style="list-style-type: none"> + Biểu mẫu (BM) số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 + BM số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 + BM số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ 		
Chi cục BVMT	Bước 2	Phân công thực hiện	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển công chức thẩm định hồ sơ	Chuyển việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0,5	
	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức được giao xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo thông báo chưa xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Phiếu từ 	<ul style="list-style-type: none"> - BM số 04 Phụ lục VII Mục I Nghị định 40/2019/NĐ-CP hoặc BM số 03 phụ lục ban hành kèm 	7	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: dự thảo Tờ trình, Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.	theo TT số 01/2018/TT-VPCP . - BM số 03 Phụ lục VII Mục I ban hành kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP.		
	Bước 4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	- Phê duyệt Thông báo chưa xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu). - Ký duyệt Tờ trình, ký nháy Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).		1	
Sở TNMT	Bước 5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt, chuyển văn thư vào số và đóng dấu	- Thông báo chưa xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường được ký duyệt biểu mẫu số 04 Phụ lục VII Mục I Nghị định 40/2019/NĐ-CP hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ được ký duyệt biểu mẫu số 03 phụ lục ban hành kèm theo	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
					<p>TT số 01/2018/TT-VPCP (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu).</p> <p>- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường được ký duyệt theo Biểu mẫu số 03 Phụ lục VII Mục I ban hành kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).</p>		
	Bước 6	Vào sổ, đóng dấu	Văn thư	Phát hành và chuyển trả kết quả cho Bộ phận TN&TKQ	<p>- Thông báo chưa xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường biểu mẫu số 04 Phụ lục VII Mục I Nghị định 40/2019/NĐ-CP hoặc hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ biểu mẫu số 03 phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu).</p> <p>- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo Biểu mẫu số 03 Phụ lục VII Mục I ban hành kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP (trường</p>	0,5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	<p>hợp hồ sơ đạt yêu cầu).</p> <p>- Thông báo chưa xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường biểu mẫu số 04 Phụ lục VII Mục I Nghị định 40/2019/NĐ-CP hoặc hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ biểu mẫu số 03 phụ lục ban hành kèm theo TT số 01/2018/TT-VPCP (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu).</p> <p>- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo Biểu mẫu số 03 Phụ lục VII Mục I ban hành kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu) kèm kế hoạch bảo vệ môi trường</p>		
<p>Hồ sơ lưu: Thông báo chưa xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường/Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ hoặc Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường kèm kế hoạch bảo vệ môi trường và các văn bản phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyên Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin.</p>							